TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2020/QĐST-DS
Ngày: 10/03/2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ toạ phiên họp: Ông **Mạc Minh Quang –** Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Đinh Thị Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Đàm Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn " theo Quyết định mở phiên họp số 15/2020/QĐPH-ST ngày 03/03/2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đỗ Thanh T** . Sinh ngày: 28.10.1970
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay : CHLB Đức.
Hiện đang có mặt tại địa phương.
2. Anh **Nguyễn Mạnh C.** Sinh ngày: 14/3/1977
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay : CHLB Đức.
Người được anh C ủy quyền : Chị **Đỗ Thanh T** . Sinh ngày: 28.10.1970
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh:phường P, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
Nơi cư trú hiện nay : CHLB Đức.
Hiện đang có mặt tại địa phương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/9/2010 tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, từ năm 2012 vợ chồng ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung, về tài sản và công nợ chung: Chị T và anh C đều xác định vợ chồng không có con chung, tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và người yêu cầu theo quy định của BLTTDS. Về quan điểm giải quyết : Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ nên cần chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C hiện đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T và anh C có nội dung đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Cơ quan đại diện Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức ngày 23/9/2010 và anh chị cùng xác định vợ chồng sống hạnh phúc được ba năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2012. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh C.

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Chị T và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nên cần chấp nhận

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thanh T và anh Nguyễn Mạnh C.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002074 ngày 25/02/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương; Chị Đỗ Thanh T đã thi hành xong.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/03/2020./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Nơi cư trú của đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Mạc Minh Quang